

# THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

CHƯƠNG II: : SỰ PHÁT TRIỂN CỦA LÝ THUYẾT  
TMQT TỪ CỔ ĐIỂN ĐẾN TÂN CỔ ĐIỂN (PART 1)

**LÝ THUYẾT THƯƠNG MẠI CỔ ĐIỂN**

---

ThS. Đàm Thị Phương Thảo  
Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế  
Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

# Nội dung chính

---

## **Part 1: LÝ THUYẾT THƯƠNG MẠI CỔ ĐIỂN**

1. Quan điểm của chủ nghĩa trọng thương về thương mại
2. Lý thuyết lợi thế tuyệt đối
3. Lý thuyết lợi thế so sánh
4. Sự phát triển của lý thuyết lợi thế so sánh

# Nội dung chính

---

## **Part 2: LÝ THUYẾT THƯƠNG MẠI TÂN CỔ ĐIỂN**

1. Hạn chế của lý thuyết lợi thế so sánh của Ricardo
2. Lý thuyết chi phí cơ hội
3. Giới hạn khả năng sản xuất với chi phí cơ hội không đổi
4. Phân tích lợi ích của thương mại với chi phí cơ hội không đổi
5. Ưu điểm và hạn chế của lý thuyết thương mại tân cổ điển

# Chủ nghĩa trọng thương

---

- Tập hợp các quan điểm của các nhà KT chính trị học và triết học (John Stewart, Thomas Mum, Jean Bodin,...) xuất hiện ở châu Âu
- Cơ sở ra đời:
  - Xuất hiện vào thế kỉ 15-17, gắn với các phát kiến địa lý vĩ đại (Colombo, Magielang, G.De gamma)
  - Vàng bạc được sử dụng làm tiền tệ trong thanh toán giữa các quốc gia
  - Vàng bạc được coi là của cải, thể hiện sự giàu có của quốc gia
  - Tích lũy được nhiều vàng bạc giúp cho quốc gia có đủ nguồn lực cần thiết để chiến tranh

# Khái niệm

---

## Tư tưởng chính

- Chỉ có vàng bạc và các kim loại quý mới tạo ra sự giàu có của các quốc gia
- Sức mạnh và sự giàu có của quốc gia tăng nếu xuất khẩu nhiều hơn nhập khẩu
  - XK=> thu lại được vàng bạc
  - NK=> rò rỉ vàng bạc ra nước ngoài
- Để đạt được mục tiêu và sự thịnh vượng
  - Nhà nước phải can thiệp vào nền kinh tế (luật pháp & chính sách kinh tế)
  - Thi hành chính sách bảo hộ mậu dịch (thuế quan, hạn ngạch, hỗ trợ xuất khẩu..)

# Chủ nghĩa trọng thương

---

- Tại Anh, khuyến khích phát triển công nghiệp và nông nghiệp, sử dụng đội thuyền mạnh nhất để mua đi bán lại giữa nhiều vùng trên thế giới
- Tại Tây Ban Nha, các nhà cầm quyền áp dụng các biện pháp giữ gìn khối lượng vàng chuyển từ châu Mỹ về, nghiêm cấm xuất khẩu Vàng, nhà nước can thiệp vào TM
- Tại Hà Lan, chủ trương sử dụng lợi thế vị trí của đất nước, sử dụng đội thương thuyền mạnh nhất để buôn bán với tất cả các nước trên thế giới=> thu về nguồn ngoại tệ khổng lồ



Ảnh: Cảng Rotterdam ở Hà Lan là một trong những cảng quan trọng nhất của EU, có thể xử lý khoảng 466.4 tấn hàng hóa mỗi năm

# Chủ nghĩa trọng thương

---

- Nêu được vai trò của nhà nước trong việc điều tiết các hoạt động của TMQT
  - + Hỗ trợ của nhà nước
  - + Các biện pháp thuế và phi thuế
  - + Quan điểm chủ nghĩa tân trọng thương (neomercantilist)



# Chủ nghĩa trọng thương

---

## Hạn chế:

- Coi vàng bạc là hình thức của cải duy nhất của quốc gia (nhưng trên thực tế, của cải của quốc gia còn bao gồm những nguồn lực phát triển)
- Coi hoạt động thương mại là móc túi lẫn nhau (zero sum game). Nhưng trên thực tế TMQT đem lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia
- Nếu một quốc gia nắm giữ quá nhiều vàng hay bạc (tiền trong đk hiện nay)=> lạm phát
- Chưa giải thích được cơ cấu hàng hoá xuất khẩu trong TMQT
- Chưa thấy được lợi ích của quá trình chuyên môn hoá sản xuất và trao đổi (vì nguồn lực có hạn)

# Lý thuyết lợi thế tuyệt đối

---

- 1776 xuất bản tác phẩm nổi tiếng “của cải của các dân tộc - the wealth of nations”
- Sự giàu có của các quốc gia thể hiện ở khả năng sản xuất hàng hoá chứ không phải trong việc nắm giữ tiền
- Đưa ra ý tưởng về lợi thế tuyệt đối để giải thích nguyên nhân dẫn đến thương mại quốc tế và lợi ích của nó
- **Một quốc gia có lợi thế tuyệt đối khi chuyên môn hoá sản xuất và xuất khẩu mặt hàng có chi phí sản xuất thấp hơn một cách tuyệt đối so với các quốc gia khác**
- Nhờ chuyên môn hoá sản xuất và xuất khẩu những mặt hàng có lợi thế tuyệt đối mà cả quốc gia đều thu được lợi ích
- Ủng hộ chính sách thương mại tự do

# Lý thuyết lợi thế tuyệt đối

---

## Mô hình thương mại:

- Thế giới chỉ có 2 quốc gia và sản xuất 2 mặt hàng
- Thương mại hoàn toàn tự do
- Chi phí vận chuyển bằng không
- **Lao động là yếu tố sản xuất duy nhất** và chỉ được di chuyển tự do giữa các ngành sản xuất trong nước
- Cạnh tranh hoàn hảo tồn tại trên các thị trường
- Công nghệ sản xuất ở các quốc gia là như nhau và không thay đổi

# Lý thuyết lợi thế tuyệt đối

## Mô hình thương mại

Giờ công/sản phẩm	Nhật Bản	Việt Nam
Thép	2	6
Vải	5	3

- Nhật Bản có lợi thế tuyệt đối trong sản xuất thép
- Việt Nam có lợi thế tuyệt đối trong sản xuất vải
- Theo Adam Smith, Nhật Bản nên chuyên môn hoá sx thép, VN nên chuyên môn hoá sx vải. Sau khi trao đổi, cả hai quốc gia đều thu được lợi ích

# Lý thuyết lợi thế tuyệt đối

---

## Ưu điểm

- Khắc phục được nhược điểm của chủ nghĩa trọng thương
- Vạch ra cơ sở khoa học để tạo ra giá trị là sản xuất chứ không phải là lưu thông
- Chỉ ra được TM mang lại lợi ích cho các bên tham gia chứ không phải zero-sum game
- Là lý thuyết đầu tiên đề cập đến chuyên môn hóa

# Lý thuyết lợi thế tuyệt đối

---

## Hạn chế

- Chỉ mới giải thích được một phần nhỏ hoạt động thương mại thế giới hiện nay

Ví dụ: TM giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển

# Lợi thế so sánh (David Ricardo)

---

- Năm 1817 xuất bản “Các nguyên lý kinh tế-chính trị - Principles of Political Economy”, phát triển lý thuyết lợi thế tuyệt đối
- TMQT vẫn có thể xảy ra và đem lại lợi ích ngay cả khi quốc gia có lợi thế tuyệt đối hoặc không có lợi thế tuyệt đối trong sản xuất tất cả các mặt hàng
- Các quốc gia nên chuyên môn hoá sx và xuất khẩu những mặt hàng có hiệu quả sản xuất cao hơn (lợi thế so sánh) và nhập khẩu những mặt hàng có hiệu quả sản xuất thấp hơn (không có lợi thế so sánh)

# Lợi thế so sánh

---

## Mô hình thương mại:

- Thế giới chỉ có 2 quốc gia và sản xuất 2 mặt hàng
- Thương mại hoàn toàn tự do
- Chi phí vận chuyển bằng không
- **Lao động là yếu tố sản xuất duy nhất** và chỉ được di chuyển tự do giữa các ngành sản xuất trong nước
- Cạnh tranh hoàn hảo tồn tại trên các thị trường
- Công nghệ sản xuất ở các quốc gia là như nhau và không thay đổi



# Lợi thế so sánh

---

- Mô hình giản đơn về lợi thế so sánh

Mặt hàng	Mỹ	Anh
Lúa mì -W (kg/người/giờ)	6	1
Vải-C (mét/người/giờ)	4	2

- Mỹ có lợi thế tuyệt đối trong cả 2 mặt hàng
- Lợi thế so sánh: Mỹ: lúa mì, Anh: vải
- Điều kiện thương mại quốc tế là gì?

# Lợi thế so sánh

---

Mặt hàng	Mỹ	Anh
Lúa mỳ -W (kg/người/giờ)	6	1
Vải-C (mét/người/giờ)	4	2

- Mỹ sẽ trao đổi khi:  $6W > 4C$
- Anh sẽ trao đổi khi:  $2C > 1W$  hay  $12C > 6W$ 
  - ⇒ ĐK thương mại quốc tế:  $4C < 6W < 12C$
  - ⇒ ĐK: Phải nằm giữa tỉ lệ trao đổi nội địa ở hai quốc gia

Tỷ lệ trao đổi	Lợi ích đối với Mỹ	Lợi ích đối với Anh	Ghi chú
$6W \leq 4C$	Không có	có	Không có thương mại
$6W-5C$	1C	7C	Có thương mại
$6W-6C$	2C	6C	Có thương mại
$6W-7C$	3C	5C	Có thương mại
<b><math>6W-8C</math></b>	<b>4C</b>	<b>4C</b>	<b>Lợi ích cân bằng</b>
$6W-9C$	5C	3C	Có thương mại
$6W-10C$	6C	2C	Có thương mại
$6W-11C$	7C	1C	Có thương mại
$6W \geq 12C$	Có	Không có	Không có thương mại

=> Điều kiện để lợi ích thương mại cân bằng:  $6W-8C$

# Lợi thế so sánh

---

## Ưu điểm:

- Lý thuyết lợi thế so sánh của Ricardo được coi là lý thuyết cơ bản, đặt cơ sở nền tảng cho thương mại quốc tế và được coi là lý thuyết quan trọng nhất của Kinh tế quốc tế.
  - Lý thuyết này đã đưa ra cơ sở khoa học của thương mại quốc tế là sự khác biệt về lợi thế tương đối trong sản xuất một hàng hóa nào đó.
  - Các học giả nổi danh về lợi thế tuyệt đối của Adam Smith ở chỗ: lý thuyết này đã khuyến khích các nước các gia nhập có lợi khi tham gia thương mại quốc tế trong những trường hợp đó không có lợi thế tuyệt đối về một số mặt hàng nào đó.
- => Các gia nhập chuyên môn hóa vào sản xuất hàng hóa mà các gia nhập đó có lợi thế so sánh

# Lợi thế so sánh

---

## Hạn chế:

- Chưa có thói quen phát sinh lợi thế so sánh ở một cá nhân nào đó.

=> Do vậy không có triết đề nguyên nhân sâu xa  
ở quá trình thương mại

# Sự phát triển lý thuyết lợi thế so sánh Ricardo

## 1. Thương mại trong thế giới có một yếu tố sản xuất

Giờ công/sản phẩm	Nhật Bản	Việt Nam
Thép	2	12
Vải	5	6

Cách xác định lợi thế so sánh:

$$\frac{\text{CFLĐ để sx 1 đv thép ở NB}}{\text{CFLĐ để sx 1 đv thép ở VN}} < \frac{\text{CFLĐ để sx 1 đv vải ở NB}}{\text{CFLĐ để sx 1 đv vải ở VN}}$$

Đk trao đổi sẽ là:  $2/12 < x < 5/6$

# Sự phát triển lý thuyết lợi thế so sánh Ricardo

---

## 2. Lợi thế so sánh trong trường hợp nhiều mặt hàng

- Để xác định được nước nào có lợi thế so sánh về mặt hàng nào thì cần phải đặt trong mối quan hệ giữa mức lương nội địa và nước ngoài

## 3. Lợi thế so sánh trong trường hợp nhiều nước

- Mục tiêu trao đổi chỉ xảy ra giữa hai quốc gia có giá trị thương mại (giá nội bộ) chênh lệch nhất
- Việc tham gia thương mại của nước ở giữa phụ thuộc vào điều kiện trao đổi quốc tế

# Tóm tắt nội dung

---

**1. Chủ nghĩa trọng thương:** Chỉ có vàng bạc và các kim loại quý mới tạo ra sự giàu có của các quốc gia. Nhà nước phải can thiệp vào nền kinh tế (luật pháp & chính sách kinh tế) và thi hành chính sách bảo hộ mậu dịch (thuế quan, hạn ngạch, hỗ trợ xuất khẩu..)

**2. Lý thuyết lợi thế tuyệt đối:** Một quốc gia có lợi thế tuyệt đối khi chuyên môn hoá sản xuất và xuất khẩu mặt hàng có chi phí sản xuất thấp hơn một cách tuyệt đối so với các quốc gia khác → Nhờ chuyên môn hoá sản xuất và xuất khẩu những mặt hàng có lợi thế tuyệt đối mà cả quốc gia đều thu được lợi ích



# Tóm tắt nội dung

---

3. **Lý thuyết lợi thế so sánh:** Các quốc gia nên chuyên môn hoá sx và xuất khẩu những mặt hàng có hiệu quả sản xuất cao hơn (lợi thế so sánh) và nhập khẩu những mặt hàng có hiệu quả sản xuất thấp hơn (không có lợi thế so sánh)

- Lý thuyết này đã cho ra cơ sở khoa học của thương mại quốc tế là sự khác biệt về lợi thế tương đối trong sản xuất một mặt hàng hóa nào đó.